

# NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ THEO LUẬT ĐẦU TƯ NĂM 2020

DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ\* - NGUYỄN THỊ THÙY GIANG\*\*

*Bài viết làm rõ các điểm mới của Luật Đầu tư năm 2020 về các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; Bổ sung ngành nghề ưu đãi đầu tư phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế trong giai đoạn mới; bổ sung hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định của Luật Đầu tư năm 2020 về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư.*

*Từ khóa: Ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư, Luật Đầu tư năm 2020, khuyến khích đầu tư.*

*Ngày nhận bài: 22/08/2021; Biên tập xong: 10/09/2021; Duyệt đăng: 03/11/2021*

The article clarifies new points about investment incentive and support measures in the 2020 Investment Law such as adding incentive investment industries in accordance with the economic development strategy in the new period; supplementing some special investment support forms. Therefore, the authors propose some recommendations to improve the law and enhance the effectiveness of the provisions in the 2020 Investment Law about investment incentives and support.

**Keywords:** Incentive investment, investment support, the 2020 Investment Law, encourage investment.

## 1. Khái quát về các biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Cũng giống như các Luật Đầu tư trước đây, Luật Đầu tư năm 2020 không đưa ra khái niệm ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Theo Từ điển thuật ngữ Luật học, ưu đãi đầu tư được hiểu là những ưu đãi mà Nhà nước dành cho nhà đầu tư khi họ đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn được khuyến khích nhằm tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước<sup>1</sup>. Về khái niệm hỗ trợ đầu tư, dựa trên các quy định pháp luật về hỗ trợ đầu tư, có thể hiểu hỗ trợ đầu tư là sự giúp đỡ, ủng hộ, tạo điều kiện theo hướng dễ dàng hơn, thuận lợi hơn, hiệu quả hơn từ phía Nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với các

nhà đầu tư. Có thể thấy, các khái niệm này đã được nhận thức một cách thống nhất trong lý luận cũng như thực tiễn. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư còn gọi chung là các biện pháp khuyến khích đầu tư. Cùng với các biện pháp bảo đảm đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư là các biện pháp khuyến khích đầu tư có hiệu quả được các quốc gia chú trọng xây dựng và bảo đảm thực hiện nhằm thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài. Các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được các quốc gia quy định căn cứ điều kiện thực tiễn cũng như chủ trương phát triển kinh tế của mình; các chính sách này cũng thay đổi qua từng thời kỳ phụ thuộc vào chính sách phát triển kinh tế qua từng giai đoạn.

Tại Việt Nam, pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cũng sớm nhận được sự quan

<sup>1</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Từ điển Giải thích thuật ngữ Luật học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 121

\*, \*\* *Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Luật – Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên*

tâm của Nhà nước. Theo đó, các quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cũng ngày càng được hoàn thiện cùng với quá trình hệ thống pháp luật về đầu tư ngày càng đầy đủ và hoàn chỉnh, tạo ra hành lang pháp lý ngày càng thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư<sup>2</sup>. Có thể khái quát quá trình hình thành và phát triển của pháp luật ưu đãi, hỗ trợ đầu tư qua các mốc sau:

Trước năm 2005, ở Việt Nam, hoạt động đầu tư được chia thành đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, tương ứng với đó là hai văn bản điều chỉnh riêng đối với các hoạt động đầu tư này. Đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, văn bản Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đầu tiên được ban hành là Luật số 4-HĐNN8 ngày 29/12/1987 (được sửa đổi các năm 1990, 1992), sau đó là Luật số 52-L/CTN ngày 12/11/1996 (sửa đổi năm 2000). Tại hai văn bản này, Luật không thiết kế điều khoản cụ thể về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được thể hiện qua các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đầu tư nước ngoài.

Đối với hoạt động đầu tư trong nước, văn bản Luật đầu tiên được ra đời là Luật khuyến khích đầu tư trong nước được thông qua tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa IX ngày 22/6/1994 (sửa đổi năm 1998). Cụ thể hoá mục tiêu huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn tài nguyên, lao động và các tiềm năng khác của đất nước nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội, vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, Luật đã dành riêng Chương II và Chương III để quy định về “Bảo đảm và hỗ trợ đầu tư” và “Ưu đãi đầu tư”.

Đến năm 2005, đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước, thể chế Hiến pháp nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Đầu tư ngày 29/11/2005. Luật này thay thế Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài năm 2000 và Luật khuyến khích đầu tư trong nước năm 1998. Như vậy, lần đầu tiên văn bản luật thống nhất điều chỉnh đầu tư đã được ban hành, không phân biệt đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, tạo sân chơi bình đẳng cho các nhà đầu tư, phù hợp với yêu cầu mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế. Luật Đầu tư năm 2005 đã thiết kế một chương riêng để quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư - Chương V: Lĩnh vực, địa bàn đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư. Sau gần 10 năm thi hành, Luật Đầu tư năm 2005 đã bộc lộ nhiều vấn đề bất cập cần được hoàn thiện, đồng thời để đáp ứng yêu cầu thể chế hóa Hiến pháp năm 2013 và yêu cầu phát triển nền kinh tế trong giai đoạn mới, ngày 26/11/2014 tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Đầu tư năm 2014. Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, Luật tiếp tục quy định tại chương riêng - Chương III với nhiều điểm kế thừa, sửa đổi bổ sung quy định của Luật Đầu tư năm 2005.

Mặc dù được đánh giá là đã góp phần xóa bỏ rào cản trong hoạt động đầu tư, kinh doanh không phù hợp với kinh tế thị trường và cam kết hội nhập của Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng ngày càng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các nhà đầu tư, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, song Luật Đầu tư năm 2014 đã bộc lộ nhiều hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện. Trong đó,

<sup>2</sup> Xem thêm: Nguyễn Ngọc Dũng (2007), *Pháp luật về đầu tư Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển*, Tạp chí Luật học, số 10/2007, tr. 14

quy định pháp luật về lĩnh vực, ngành, nghề ưu đãi, hỗ trợ đầu tư còn dàn trải; hình thức, tiêu chí, điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thiếu tính linh hoạt, chưa thật sự hướng mạnh vào việc thu hút các nguồn lực đầu tư nhằm cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên sáng tạo và đổi mới công nghệ, đồng thời thúc đẩy liên kết giữa các ngành, vùng, giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài...<sup>3</sup> Nhằm khắc phục các hạn chế trên cũng như thực hiện cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Đầu tư năm 2020 với nhiều điểm mới, trong đó có các điểm mới về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

## **2. Những điểm mới của Luật Đầu tư năm 2020 về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Hiện vấn đề ưu đãi, hỗ trợ đầu tư được Luật Đầu tư năm 2020 quy định tại Chương III với 06 điều luật (từ Điều 15 đến Điều 20). Về nguyên tắc, Luật Đầu tư đóng vai trò là luật khung quy định chung về các nội dung: Đối tượng được ưu đãi, hỗ trợ; hình thức ưu đãi, hỗ trợ; điều kiện, nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ; trình tự, thủ tục hưởng ưu đãi, hỗ trợ; các Luật khác cụ thể hoá các hình thức và nội dung ưu đãi, hỗ trợ, chẳng hạn các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (Luật thu nhập doanh nghiệp), ưu đãi về thuế sử dụng đất (Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp), ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Luật đất đai), hỗ trợ về khoa học công nghệ (Luật khoa học công nghệ), đào tạo nguồn nhân lực (Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học), hỗ trợ tín dụng (Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ)...

Với tinh thần đổi mới, cải cách, tạo sự hấp dẫn cho môi trường đầu tư, kinh doanh Việt Nam, Luật Đầu tư năm 2020

đã có một số quy định mới về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo hướng đẩy mạnh thu hút đầu tư, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay (hội nhập quốc tế sâu rộng, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0...), đồng thời tạo sự thống nhất, đồng bộ với các Luật khác có liên quan như: Luật kinh doanh bất động sản, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... Có thể chỉ ra những điểm mới nổi bật trong quy định của Luật Đầu tư năm 2020 về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư so với Luật Đầu tư năm 2014 như sau:

*Thứ nhất, bổ sung quy định về nguyên tắc, điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư*

Một trong những điểm mới nổi bật của Luật Đầu tư năm 2020 là bổ sung quy định về nguyên tắc, điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư tại các khoản 6, 7 Điều 15. Việc chính thức ghi nhận nguyên tắc, điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư góp phần tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xem xét cho hưởng các ưu đãi, hỗ trợ; tăng cường trách nhiệm của các nhà đầu tư, từ đó đảm bảo hiệu quả thực chất của việc thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư. Theo đó, việc áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư phải dựa trên hai điều kiện, nguyên tắc sau:

*Một là, nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư.* Như vậy có nghĩa là nếu trong thời gian hưởng ưu đãi, nhà đầu tư không còn đáp ứng các điều kiện ban đầu thì không còn được hưởng ưu đãi. Khẳng định nguyên tắc này nhằm tránh tình trạng nhà đầu tư sau khi được hưởng ưu đãi hoạt động trên thực tế thay đổi so với đăng ký đầu tư ban đầu.

*Hai là, ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn và trên cơ sở kết quả thực hiện*

<sup>3</sup> Tờ trình Luật Đầu tư (sửa đổi) số 440/TTr-CP ngày 04/10/2019

dự án của nhà đầu tư. Kết quả thực hiện dự án đầu tư là căn cứ thực tiễn hết sức quan trọng, đảm bảo hiệu quả thực chất của việc thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư cũng như tăng cường trách nhiệm của nhà đầu tư khi được hưởng các điều kiện ưu đãi. Thống nhất với nguyên tắc này, các hình thức ưu đãi đầu tư được quy định cụ thể tại các luật chuyên ngành đều được quy định theo thời hạn nhất định (ví dụ như thời hạn miễn tiền thuê đất theo các mức: 3, 7, 11, 15 năm)<sup>4</sup>.

*Ba là*, dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi đầu tư cao nhất. Nguyên tắc này nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho nhà đầu tư.

*Thứ hai, bổ sung một số ngành nghề hưởng ưu đãi đầu tư*

Tương tự như các Luật trước đây, Luật Đầu tư năm 2020 quy định đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư tại khoản 2 Điều 15 bao gồm các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư và địa bàn ưu đãi đầu tư. Các dự án đầu tư thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư được quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư. Trong đó, có một số ngành nghề mới được hưởng ưu đãi đầu tư. Cụ thể:

*Một là*, dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ. Việc bổ sung nhóm đối tượng này là hợp lý nhằm khuyến khích ứng dụng các kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, phù hợp với chủ trương thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ - được xác định là quốc sách hàng đầu theo chủ trương của Đảng<sup>5</sup>; đồng thời thống nhất với quy

định của Luật Khoa học và công nghệ năm 2013: “*Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt công nghệ cao và khai thác, sử dụng sáng chế để đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng và ưu đãi khác theo quy định tại Luật này và văn bản pháp luật khác có liên quan*” (khoản 1 Điều 45).

*Hai là*, sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Trước đây, Luật Đầu tư năm 2014 quy định đối tượng hưởng ưu đãi là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may, da giày và các sản phẩm điện tử, cơ khí trọng điểm, máy nông nghiệp, ô tô, phụ tùng ô tô, đóng tàu. Cách quy định của Luật Đầu tư năm 2014 theo hướng liệt kê cụ thể các nhóm ngành chủ lực của nền kinh tế, thế mạnh trong xuất khẩu của Việt Nam. Luật Đầu tư năm 2020 không quy định cụ thể các ngành nghề ưu tiên phát triển mà chỉ quy định chung là sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. Danh mục này sẽ được quy định tại văn bản dưới luật (do Chính phủ quy định chi tiết) căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế từng giai đoạn. Cách quy định này là hợp lý, đảm bảo tính khái quát và ổn định của văn bản Luật cũng như tạo sự linh hoạt trong thực tiễn.

*Ba là*, sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ tạo ra hoặc tham gia chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành. Trong những năm gần đây, các mô hình “chuỗi giá trị”, “cụm liên kết ngành” đang được hình thành và đẩy mạnh trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp... Cách tiếp cận theo cụm là kinh nghiệm đã

<sup>4</sup> Nghị định số 135/2016/NĐ-CP

<sup>5</sup> Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI ngày 01/11/2012 về phát triển khoa học và công nghệ phục

vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

được nhiều quốc gia áp dụng nhằm thu hút vốn FDI, đồng thời tăng cường các mối liên kết và các tác động lan tỏa<sup>6</sup>. Đối với Việt Nam, đây là một hướng đi đúng đắn, nhiều triển vọng<sup>7</sup>. Việc phát triển một mạng lưới cụm liên kết ngành hữu hiệu sẽ tạo điều kiện giúp tăng năng lực cạnh tranh, nâng cao trình độ công nghệ trong nước, phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, tạo việc làm và giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội khác<sup>8</sup>. Đây cũng là xu thế phát triển kinh tế trong bối cảnh ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Việc bổ sung nhóm đối tượng dự án được hưởng ưu đãi này nhằm cụ thể hoá chủ trương phát triển kinh tế theo mô hình liên kết, hình thành các chuỗi giá trị; đồng thời quy định này cũng tạo sự thống nhất và phù hợp với quy định của

Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 về chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 19).

Bên cạnh các nhóm ngành nghề mới ở trên, Luật Đầu tư năm 2020 tiếp tục dành ưu đãi cho các ngành nghề trọng điểm (như công nghiệp; nông, lâm, ngư nghiệp; sản phẩm công nghệ cao, thông tin phần mềm số...), thực hiện chính sách an sinh xã hội (giáo dục, y tế). Quy định của Luật Đầu tư năm 2020 về ngành nghề ưu đãi đầu tư phù hợp với chủ trương phát triển nền kinh tế của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay đã được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII: Quan tâm ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các dự án có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu,... ưu tiên thu hút các ngành nghề đón đầu cách mạng công nghiệp 4.0...<sup>9</sup>

*Thứ ba, bổ sung một số đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư*

Một là, đối với dự án đầu tư có quy mô vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, bên cạnh điều kiện sử dụng trên 3.000 lao động, Luật bổ sung điều kiện có tổng doanh thu tối thiểu đạt 10.000 tỷ đồng mỗi năm trong thời gian chậm nhất sau 03 năm kể từ năm có doanh thu. Quy định này chặt chẽ hơn so với quy định của Luật Đầu tư năm 2014; theo đó, xác định ưu đãi đối với doanh nghiệp không chỉ vào quy mô vốn lớn mà cần phải căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động (có lãi).

*Hai là, bổ sung đối tượng được hưởng*

<sup>6</sup> Chẳng hạn, tại Singapore, trong những năm gần đây, Cơ quan quản lý đầu tư của Singapore (EDB) đã áp dụng cách tiếp cận theo cụm, tập trung vào những công ty thuộc các ngành điện tử – bán dẫn, hóa dầu và công nghiệp chế biến. Cách tiếp cận theo cụm là một công cụ của chính sách công nghiệp nhằm thu hút vốn FDI, đồng thời tăng cường các mối liên kết và các tác động lan tỏa. Để khai thác ưu thế về vị trí địa lý, cũng như khắc phục sự thiếu hụt về tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với trình độ phát triển cao của nền kinh tế, thu hút vốn FDI còn hướng vào việc tạo ra một hệ thống các ngành dịch vụ thúc đẩy đầu tư quốc tế. Nguồn truy cập: <https://phaply.net.vn/chinh-sach-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-hieu-qua-cua-singapore-kinh-nghiem-va-giai-phap-tham-khao-cho-viet-nam/>

<sup>7</sup> Xem thêm: Nguyễn Đình Tài, *Hình thành và phát triển cụm liên kết ngành ở Việt Nam: Một lựa chọn chính sách*. Nguồn truy cập: <http://vnep.ciem.org.vn/Upload/Hinh%20thanh%20cum%20lien%20ket%20nganh.pdf>

<sup>8</sup> Nguyễn Đình Tài, *Nhận dạng các cụm liên kết ngành và một số đề xuất chính sách tại Việt Nam*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 2/2017. Nguồn truy cập: <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/nhan-dang-cac-cum-lien-ket-nganh-va-mot-so-de-xuat-chinh-sach-tai-viet-nam-118377.html>

<sup>9</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII

ưu đãi là dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và dự án đầu tư sử dụng lao động là người khuyết tật. Quy định này góp phần cụ thể hoá chủ trương phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu nhà ở ngày càng cao của các đối tượng có thu nhập thấp và trung bình; hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật, thực hiện chính sách an sinh xã hội bền vững.

*Ba là*, bổ sung nhóm dự án có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về công nghệ cao, pháp luật về khoa học và công nghệ; doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

*Bốn là*, bổ sung dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển. Đây là thể chế hoá nhận thức của Đảng và Nhà nước về vai trò quyết định của đổi mới sáng tạo trong đổi mới mô hình tăng trưởng, thiết lập nền tảng cho tăng trưởng cao, bền vững và tạo việc làm có chất lượng<sup>10</sup>.

*Năm là*, đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa. Quy định này tạo sự đồng bộ, thống nhất với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2017.

*Sáu là*, bỏ Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở ra khỏi đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư để thống nhất với quy định của Luật Đất đai (điểm c khoản 5 Điều 150).

*Thứ tư, bổ sung hình thức ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế*

Đây là hình thức ưu đãi mới được ghi nhận trong Luật Đầu tư năm 2020. Liên quan đến vấn đề khấu hao tài sản cố định hiện được quy định chi tiết tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản 9 Điều 3 định nghĩa: Khấu hao tài sản cố định được hiểu là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của tài sản cố định. Tài sản cố định tham gia vào hoạt động kinh doanh được trích khấu hao nhanh là máy móc, thiết bị; dụng cụ làm việc đo lường, thí nghiệm; thiết bị và phương tiện vận tải; dụng cụ quản lý; súc vật, vườn cây lâu năm. Thông tư quy định doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả kinh tế cao được khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 02 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ. Khi thực hiện trích khấu hao nhanh, doanh nghiệp phải đảm bảo kinh doanh có lãi.

*Thứ năm, bổ sung quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt*

Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020 quy định về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt. Theo đó, để khuyến khích phát triển một ngành, địa bàn đặc biệt hoặc dự án đặc

<sup>10</sup> Thanh Giang, Tô Hà, *Khởi công xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia*, Trang Báo nhân dân điện tử. Nguồn truy cập: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/khoi-cong-xay-dung-trung-tam-doi-moi-sang-tao-quoc-gia-631248/>

biệt quan trọng có tác động lớn đến kinh tế - xã hội, Luật Đầu tư cho phép Chính phủ quyết định các ưu đãi đầu tư cao hơn – ưu đãi đầu tư đặc biệt.

Trước đây, Luật Đầu tư năm 2014 đã quy định về trường hợp mở rộng ưu đãi đầu tư: *“Chính phủ trình Quốc hội quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với các ưu đãi đầu tư được quy định trong Luật này và các luật khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một ngành đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt”* (Điều 18). Có thể thấy quy định này còn khá chung chung, trong suốt quá trình thực thi Luật Đầu tư năm 2014, quy định này vẫn còn bị bỏ ngỏ và trên thực tế cũng chưa phát huy được hiệu quả.

Để tạo cơ chế khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, Luật Đầu tư năm 2020 quy định cụ thể đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt bao gồm:

- Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Ưu đãi đặc biệt không áp dụng đối với trường hợp: 1) Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định

chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2021); 2) Dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật này (bao gồm: a) Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; b) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền; c) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở).

Như vậy, có thể thấy Nhà nước có chính sách đặc biệt ưu đãi với hai nhóm đối tượng: 1) Các dự án liên quan đến đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu phát triển có quy mô lớn; 2) Các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi có quy mô lớn.

Khoản 4 Điều 20 quy định mức và thời hạn ưu đãi đầu tư đặc biệt được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật đất đai. Khoản 5 Điều 20 quy định, hỗ trợ đầu tư đặc biệt được thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này. Theo đó, *“các hình thức hỗ trợ đầu tư bao gồm: a) Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư; b) Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; c) Hỗ trợ tín dụng; d) Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước; đ) Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; e) Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin; g) Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển”*.

### **3. Một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi quy định pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 là: *“Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường*

*định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh...”*<sup>11</sup>. Trước đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Đây là những chủ trương, định hướng quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đầu tư của Việt Nam trong thời gian tới. Theo đó, để các quy định của pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát huy hiệu quả trên thực tiễn, thu hút được nhiều hơn nữa nguồn lực cho phát triển kinh tế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

*Thứ nhất, tiếp tục rà soát hoàn thiện pháp luật đầu tư*

Mới đây nhất, ngày 26/3/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Liên quan đến vấn đề ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, Nghị định đã có giải thích về dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, Nghị định và các văn bản có liên quan chưa giải thích về cách xác định sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học công nghệ để làm căn cứ xét hưởng ưu đãi. Nội dung này cần sớm được hướng dẫn cụ thể. Đồng thời, cần sớm có hướng dẫn cụ thể hơn về hình thức ưu đãi, hỗ trợ đặc biệt để các quy định này phát huy được hiệu quả trên thực tế.

Bên cạnh đó, hiện Luật mới chỉ quy định về nguyên tắc và điều kiện ưu đãi

đầu tư chứ không đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp nhận hỗ trợ. Thiết nghĩ, pháp luật cũng cần quy định những nguyên tắc ràng buộc nhất định đối với các doanh nghiệp nhận hỗ trợ để các doanh nghiệp phải tích cực và nỗ lực sử dụng hiệu quả sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước. Theo đó, đối với các doanh nghiệp đã được nhận hỗ trợ, cần đặt ra điều kiện kết quả kinh doanh khi cho doanh nghiệp tiếp tục được nhận các hình thức hỗ trợ khác hoặc hỗ trợ cao hơn.

*Thứ hai, nhóm các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi quy định pháp luật về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư*

Một là, tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường đầu tư. Trong những năm qua, môi trường đầu tư của Việt Nam được đánh giá đã có nhiều cải thiện theo hướng ngày một thông thoáng, cởi mở<sup>12</sup>. Tuy vậy, để đáp ứng yêu cầu thu hút vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư nước ngoài, trong thời gian tới, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh một cách quyết liệt và đồng bộ hơn nữa.

Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư. Nhà nước cần tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư theo hướng: Thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về khuyến khích đầu tư cho các địa phương, bộ ngành kết hợp nâng cao kỷ cương, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; nâng cao hiệu quả hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan cùng cấp, cơ quan cấp trên và cấp dưới trên cơ sở phân định rõ chức năng, quyền hạn, cơ chế phối hợp.

*Ba là, tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ*

<sup>11</sup> Vũ Văn Phúc, *Quan điểm, chủ trương, chính sách lớn về phát triển bền vững sáng tạo bao trùm*. Nguồn truy cập: <http://tapchimattran.vn/ngghien-cuu/quan-diem-chu-truong-chinh-sach-lon-ve-phat-trien-ben-vung-sang-tao-bao-trum-36095.htm>

<sup>12</sup> Xem thêm: Nguyễn Mai Hương, *Cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Công thương. Nguồn truy cập: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cai-thien-moi-truong-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-77664.htm>

tục hành chính. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả trong cải cách thủ tục hành chính, trong đó có thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, góp phần cải thiện và tăng sức hút của môi trường đầu tư. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo tính minh bạch, lành mạnh và công bằng; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

Liên quan đến nhóm giải pháp này, Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Singapore – quốc gia thành công nhất trong khu vực ASEAN về thu hút đầu tư nước ngoài có chất lượng. Để có được thành công đó, quốc gia này sử dụng đồng bộ các giải pháp như: Môi trường chính trị và pháp luật ổn định; Cơ chế thương mại mở; Chính sách kinh tế vĩ mô thận trọng; Bộ máy hành chính giải quyết việc cực kì nhanh chóng; Môi trường đầu tư kinh doanh thân thiện, không phân biệt đối xử với nhà đầu tư nước ngoài; Chính sách thuế đơn giản, thuế suất cạnh tranh; Quản lý minh bạch và khung pháp lý hiệu quả... Chính phủ đã công khai khẳng định, không quốc hữu hóa các doanh nghiệp nước ngoài. Bên cạnh đó, Singapore cũng rất chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ cho hoạt động sản xuất. Thủ tục cấp giấy phép đơn giản, thuận tiện, có những dự án xin cấp giấy phép rồi đi vào sản xuất chỉ trong vòng vài tháng, có những dự án chỉ trong vòng 49 ngày đã có thể đi vào sản xuất. Để thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp hướng ra xuất khẩu, Singapore thành lập Hội đồng Phát triển Kinh tế (Economic Development Board – EDB), là cơ quan độc lập của Chính phủ, hoạt động theo nguyên tắc một cửa, nghiên cứu, cân nhắc những yêu cầu của nhà đầu tư và có định hướng vào các ngành công nghiệp mũi nhọn của đất nước./

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Đầu tư năm 2014;
2. Luật Đầu tư năm 2020;
3. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
4. Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;
5. Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
6. Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
7. Nguyễn Ngọc Dũng (2007), *Pháp luật về đầu tư Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển*, Tạp chí Luật học số 10;
8. Nguyễn Mai Hương, *Cải thiện môi trường đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Công thương. Nguồn truy cập: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cai-thien-moi-truong-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai-tai-viet-nam-77664.htm>;
9. Lê Phúc, *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài hiệu quả của Singapore – Kinh nghiệm và giải pháp tham khảo cho Việt Nam*, Tạp chí Pháp lý điện tử. Nguồn truy cập: <https://phaply.net.vn/chinh-sach-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-hieu-qua-cua-singapore-kinh-nghiem-va-giai-phap-tham-khao-cho-viet-nam/>;
10. Nguyễn Đình Tài, *Hình thành và phát triển cụm liên kết ngành ở Việt Nam: Một lựa chọn chính sách*. Nguồn truy cập: <http://vnep.ciem.org.vn/Upload/Hinh%20thanh%20cum%20lien%20ket%20nganh.pdf>;
11. Nguyễn Đình Tài (2017), *“Nhận dạng các cụm liên kết ngành và một số đề xuất chính sách tại Việt Nam”*, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 2. Nguồn truy cập: <https://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/nhan-dang-cac-cum-lien-ket-nganh-va-mot-so-de-xuat-chinh-sach-tai-viet-nam-118377.html>;
12. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Từ điển Giải thích thuật ngữ Luật học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.